

TIẾP CẬN NĂNG LỰC THỰC HIỆN TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN DẠY NGHỀ TẠI CÁC TRƯỜNG SƯ PHẠM KỸ THUẬT

• ThS. NGUYỄN NGỌC HÙNG

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định

Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010 và Quy hoạch mạng lưới trường Đại học giai đoạn 2002-2010 đã đề ra việc hình thành hệ thống đào tạo kỹ thuật thực hành. Kết luận của Hội nghị TW Đảng lần thứ VI khoá IX cũng nêu rõ: "... Hình thành hệ thống đào tạo kỹ thuật thực hành với nhiều cấp độ,..." Đó cũng là xu thế chung của giáo dục kỹ thuật và dạy nghề (GDKT&DN) trong khu vực và trên thế giới đã và đang diễn ra từ một vài thập kỷ qua: "cải cách" theo hướng thực hành trên cơ sở vận dụng phương thức đào tạo theo năng lực thực hiện (Competency - Based Training).

Năng lực thực hiện (NLTH) là khả năng hoàn thành các hoạt động nghề trên cơ sở kiến thức, kỹ năng, thái độ theo tiêu chuẩn đặt ra ở xã hội đó. Phương thức đào tạo theo NLTH căn cứ vào những tiêu chuẩn quy định cho một nghề cụ thể chứ không dựa vào thời gian. Kết quả hay đầu ra của đào tạo - đó chính là các NLTH theo các tiêu chuẩn nghề luôn luôn được sử dụng làm cơ sở để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá quá trình cũng như kết quả học tập. Điều đó chứa đựng những yếu tố "cải cách", thể hiện ở chỗ thông qua các NLTH, đào tạo gắn rất chặt chẽ với yêu cầu của công việc, với nhu cầu của thị trường lao động, của người sử dụng lao động. Điểm khác biệt rất quan trọng so với quan niệm truyền thống là trong đào tạo theo NLTH, người học được phép tích lũy tín chỉ về những nội dung họ đã học trước đó mà không phải học lại, một khi họ được công nhận là thông thạo, đáp ứng tiêu chuẩn quy định... Đây là điều kiện thuận lợi để thực hiện sự liên thông trong đào tạo.

Đào tạo theo NLTH gồm có hai thành phần chủ yếu, đó là: dạy và học các NLTH; đánh giá, xác nhận các NLTH.

Thành phần (1) đòi hỏi các NLTH phải được xác định từ việc phân tích nghề do các chuyên gia thực tế trong nghề thực hiện. Nội dung học

tập là các kiến thức, kỹ năng, thái độ theo tiêu chuẩn đặt ra được xác định trên cơ sở phân tích nghề và chúng được công bố trước để người học biết chính xác họ sẽ học cái gì trong mỗi phần của chương trình.

Chương trình đào tạo thường được xây dựng theo các mô đun thực hành tích hợp kết hợp với một số môn học. Kiến thức lý thuyết phải được học ở mức độ cần thiết đủ để hỗ trợ cho việc hình thành và phát triển kỹ năng thực hiện công việc. Trong quá trình dạy và học các NLTH, mỗi người học phải có đủ điều kiện học tập cần thiết, đặc biệt là điều kiện thực hành nghề, phải thường xuyên có được thông tin phản hồi cụ thể về sự phát triển NLTH của mình. Trong đào tạo truyền thống, người học hiếm khi biết chính xác họ sẽ học cái gì trong mỗi phần của chương trình. Chương trình đào tạo thường được xây dựng theo các môn học, chương, mục... nhiều khi ít có ý nghĩa đối với hoạt động thực hành trong nghề.

Đào tạo theo NLTH hướng vào người học, lấy người học làm trung tâm. Tài liệu học tập được tổ chức sao cho mỗi người học có thể dừng lại, chậm lại hoặc nhanh lên hoặc nhắc lại khi cần để học một cách có hiệu quả, tức là học tập theo nhịp độ cá nhân. Trong suốt quá trình học tập có thông tin phản hồi đều đặn, tạo cơ hội cho người học biết tự điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện sự thực hiện của mình.

Trong thành phần (2), việc đánh giá và xác nhận NLTH đối với từng người học được dựa theo các tiêu chí, tiêu chuẩn của nghề (criterion-referred assessment) chứ không theo chuẩn tương đối (norm-referred assessment), so sánh với chuẩn của lớp, nhóm hay với người học khác như lâu nay trong đào tạo truyền thống. Các tiêu chí đánh giá NLTH thường chủ yếu được xác định từ các tiêu chuẩn NLTH hay tiêu chuẩn kỹ năng nghề. Từng người học thực hiện các công việc đạt tới mức thông thạo ở điều kiện giống



như công việc trong thực tế thì mới được xác nhận về NLTH ở công việc đó và được chuyển sang học công việc khác. Trong đào tạo truyền thống với hình thức tổ chức dạy học cơ bản là lớp - bài, nhiều khi người học bị thúc ép cứ hết giờ là chuyển sang nội dung mới khi chưa thực sự nắm vững nội dung học tập trước đó dẫn đến tình trạng ở không ít người học với khả năng tiếp thu và nhịp độ học tập chậm hơn có "lỗ hổng lớn" về kiến thức.

Trong việc thiết kế một chương trình đào tạo thường phải chú ý đến ba yếu tố cực kì quan trọng là nội dung, thời gian và kết quả (sự thực hiện thông thạo).

Hiện nay, các trường sư phạm kĩ thuật (SPKT) cũng như các cơ sở GDNN thường dựa vào yếu tố thời gian, tức là khung thời gian đào tạo quy định cho mỗi trình độ và nghề đào tạo để xây dựng chương trình, lựa chọn nội dung cũng như các yêu cầu về mức độ thành thạo nghề sao cho không vượt khỏi khung thời gian đã quy định sẵn. Nhưng người sử dụng lao động lại thường không quan tâm đến thời gian đào tạo mà cần được trả lời câu hỏi người tốt nghiệp khoá học (người lao động) có thể làm được gì? Sự thông thạo các công việc của nghề đến mức nào? Người tốt nghiệp có thể làm công việc đó theo tiêu chuẩn của họ không? Trong thực tế, chúng ta thấy hiện nay ở nước ta đào tạo chưa thực sự gắn với sử dụng trong thực tế của nghề, chưa nắm bắt kịp thời yêu cầu của xã hội, yêu cầu của các ngành nghề; dường như chưa có tiếng nói chung giữa người đào tạo (cơ sở đào tạo) và người sử dụng lao động đã qua đào tạo (các nhà doanh nghiệp, các nhà quản lí). Điều đó đòi hỏi phải đổi mới việc xây dựng chương trình đào tạo.

Kết quả khảo sát về việc phân bố tỉ lệ giữa thời lượng thực hành, thực tập nghề nghiệp với giảng dạy lí thuyết trong chương trình đào tạo cao đẳng (CĐ) SPKT cho thấy có tới 68,70% người được hỏi cho rằng việc bố trí tỉ lệ thời lượng thực hành, thực tập nghề nghiệp so với lí thuyết trong chương trình đào tạo CĐ SPKT hiện nay là chưa đủ, chưa cân đối. Người SV CĐ SPKT hiện nay cần có năng lực thiên về thực hành, có kĩ năng thực hành (KNTH) nghề nghiệp giỏi để nhanh chóng thích ứng với nhiệm vụ người giáo viên dạy nghề (GVĐN) trong tương lai.

Về các KNTH trong chương trình đào tạo CĐ SPKT có tới 44,01% ý kiến cho rằng chưa

phù hợp, chưa đủ, chỉ có 18,6% ý kiến cho là phù hợp.

Về các yêu cầu đối với các kiến thức, KNTH cần được bổ sung và bồi dưỡng thêm cho các SV tốt nghiệp CĐ SPKT thì ý kiến của các cơ sở sử dụng SV đều tập trung vào các yêu cầu tăng cường kiến thức về chuyên ngành, kiến thức tiếp thu và chuyển giao tiến bộ kĩ thuật, các KNTH. Các cơ sở sử dụng GVĐN đề nghị các nội dung kiến thức đó với tỉ lệ là 16,7%; 19,3% và 17,8%. Kết quả đó cũng phù hợp với nghiên cứu của một số tác giả gần đây cho rằng nội dung đào tạo trong trường đại học hiện nay còn chưa thật gắn với thực tiễn cuộc sống, thể hiện ở hai khía cạnh: Thứ nhất, những tri thức mà nhà trường truyền đạt cho SV còn nặng tính lí thuyết. Thứ hai, thời gian dành cho thực hành, thâm nhập thực tiễn của SV còn quá ít. Rõ ràng để nâng cao chất lượng đào tạo nói chung, KNTH cho SV CĐ SPKT nói riêng, nội dung chương trình các trường cần được điều chỉnh đáng kể. Hai mảng kiến thức và kĩ năng được yêu cầu với tỉ lệ cao là trang bị khả năng tiếp cận, đưa tiến bộ kĩ thuật - công nghệ mới vào sản xuất và kiến thức chuyên môn nghiệp vụ sư phạm cho SV trong quá trình đào tạo. Điều này càng trở nên cần thiết trong giai đoạn hiện nay với nền kinh tế mở, việc du nhập và chuyển giao công nghệ diễn ra vô cùng nhanh chóng, người SV tốt nghiệp CĐ SPKT phải nhạy cảm với những đổi mới trong kĩ thuật và có khả năng nhanh chóng đưa chúng vào thực tiễn sản xuất.

Từ thực tiễn quản lí dạy học thực hành (DHTH) tại các trường SPKT hiện nay có thể thấy nhu cầu cải tiến DHTH cho SV SPKT. Tiếp cận theo năng lực thực hiện cho phép nâng cao khả năng thực hành cho SV SPKT trong quá trình học tập tại trường. Cách tiếp cận này sẽ giúp cụ thể hoá mọi hoạt động giảng dạy thực hành của giảng viên (GV) và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện KNTH của sinh viên. Tuy nhiên, nó cũng đòi hỏi cải tiến một số khâu quản lí DHTH.

1. Cải tiến mục tiêu, nội dung chương trình DHTH theo NLTH

Để cải tiến mục tiêu DHTH cần đánh giá đúng thực trạng và chỉ ra mức độ phù hợp của mục tiêu hiện hữu so với yêu cầu thực tiễn thông qua phân tích kết quả đào tạo so với mục tiêu DHTH để ra. Công việc đó bao gồm các bước như xác định nhu cầu xã hội, yêu cầu của ngành nghề

đối với việc DHTH cho SV SPKT; phân tích một cách toàn diện chức năng, nhiệm vụ, đặc tính nghề nghiệp nhằm xác lập nội dung của tri thức, kĩ năng và thái độ thực hành cần có ở người học; các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học... đảm bảo cho DNTH. Việc cải tiến nội dung, chương trình DHTH theo NLTH được tiến hành theo hướng giảm khối lượng kiến thức cơ bản, tăng khối lượng kiến thức chuyên ngành, tăng thời lượng thực hành thực tập nghề nghiệp, xây dựng các KNTH cơ bản ở các chuyên ngành kĩ thuật. Cần tiến hành phân tích ngành nghề đào tạo một cách chính xác và đầy đủ theo kĩ thuật phát triển chương trình giảng dạy (DACUM) dựa trên chức trách, nhiệm vụ và công việc mà người lao động phải thực hiện. Cần thành lập hội đồng để phân tích nghề gồm những người có kinh nghiệm đang trực tiếp hoạt động thành công trong ngành nghề, có hiểu biết đầy đủ về trách nhiệm và thực sự thành thạo các công việc của nghề. Nhiệm vụ của hội đồng là xác định các yêu cầu về ngành nghề đào tạo, kiến thức khoa học kĩ thuật, các yêu cầu về hành vi, thái độ và chân dung mong muốn ở người GVDN. Cần cải tiến chương trình DHTH để đảm bảo tỉ lệ giữa các khối kiến thức khoa học cơ bản - cơ sở và chuyên ngành là 2:8, tỉ lệ giữa khối kiến thức cơ sở của chuyên ngành với khối kiến thức liên ngành và chuyên ngành là 3:5

Cũng cần phân công GV soạn thảo tài liệu giảng dạy lí thuyết và các môđun thực hành theo hệ thống kĩ năng đã được xác định; Thẩm định, phê duyệt nội dung giảng dạy các bài học lí thuyết và thực hành từ bộ môn đến hội đồng khoa học ngành và trường. Chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện, môi trường DHTH để triển khai thí điểm dạy các môn học lí thuyết và thực hành trước khi thực hiện DHTH theo NLTH cho SV SPKT. Cải tiến việc xây dựng các bài tập thực hành cho SV SPKT. Các ngành nghề đào tạo của trường cần được phân tích để xác định các nhóm kĩ năng có tính chất cốt lõi hay cơ bản mà người SV cần phải có trong NLTH của mình. Các nhóm kĩ năng đó bao gồm: a) Các năng lực trí tuệ; b) Các KNTH công nghệ và tác nghiệp; c) Các năng lực quản lí. Những năng lực đó sẽ giúp cho người GVDN tương lai đảm bảo được ba yêu cầu cơ bản là: Nói được, làm được và dạy nghề được. Sau đó soạn bản hướng dẫn NLTH để phát cho SV, sắp xếp môi trường học tập, trình diễn thử các thao tác.

Cần tổ chức cho GV thường xuyên thảo luận, rút kinh nghiệm đối với một số bài dạy KNTH mẫu để từ đó tạo được sự nhất quán trong quá trình triển khai đối với tất cả các ngành nghề đào tạo. Trong quá trình đó cần lấy ý kiến đánh giá của SV về nội dung, phương pháp DHTH. Các khoa, các bộ môn cần tiến hành thảo luận, rà sát lại toàn bộ nội dung, chương trình DHTH theo hệ thống KNTH ở từng ngành nghề đào tạo nhằm phát hiện ra những tồn tại và xác định rõ nguyên nhân để từ đó có biện pháp khắc phục.

2. Cải tiến phương pháp DHTH theo tiếp cận NLTH cho đội ngũ GV các chuyên ngành kĩ thuật.

Để đổi mới phương pháp DHTH theo NLTH cần tập trung bồi dưỡng cho GV những năng lực dạy thực hành sau: a) Năng lực xây dựng bài dạy thực hành; b) Kĩ năng thiết kế các tình huống trong dạy thực hành; và c) Năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả dạy thực hành của GV, các NLTH của SV.

Trong giảng dạy lí thuyết cần tập trung vào hai xu hướng cơ bản là cải tiến phương pháp dạy học tích hợp trong đào tạo SPKT và tích cực hoá hoạt động học tập của SV theo hướng "lấy SV làm trung tâm". Trong giảng dạy thực hành kĩ thuật - nghề nghiệp cần đặt trong tâm bồi dưỡng phương pháp xây dựng bài dạy thực hành theo hướng tích cực hoá hoạt động rèn luyện KNTH cho SV ở tất cả các khâu: Chuẩn bị giáo án cho bài dạy thực hành, thiết kế các hoạt động dạy học, trình diễn mẫu kĩ năng theo các chuẩn của trình diễn mẫu, kiểm tra kĩ năng của SV theo "Bảng điểm" hoặc theo sản phẩm cuối cùng. Khi thiết kế các tình huống dạy thực hành tuỳ mức độ phức tạp của kĩ năng mà quyết định nên tiến hành bao nhiêu giai đoạn trong ba giai đoạn sau: Thực hành từng bước tới khi làm đúng quy trình, thực hành có hướng dẫn tới khi thực hiện được năng lực hành động một cách an toàn, thực hành độc lập tới khi thực hiện năng lực thành thạo.

3. Cải tiến quản lí quá trình luyện tập KNTH nghề cho SV SPKT

Để thực hiện được việc cải tiến dạy học thực hành theo tiếp cận NLTH cần cải tiến công tác quản lí ở một số khâu:

- *Quản lí quá trình luyện tập thực hành tại xưởng trường*

Tổ chức quản lí hoạt động luyện tập KNTH ở cấp nhà trường, khoa, bộ môn, tạo nên những cấu trúc cho chức năng chuyên môn cũng như

nhệm vụ, quyền hạn trong việc tổ chức, quản lí hoạt động luyện tập KNTH của SV. Phân công các thành viên của khoa, bộ môn theo dõi hoạt động giảng dạy thực hành để thực hiện việc tổng kết, đánh giá hoạt động luyện tập KNTH cho SV và xây dựng kế hoạch mới cho năm học, khoá đào tạo tiếp theo một cách chủ động. Đánh giá tay nghề của SV thông qua mức độ thành thạo của họ trong thao tác ở bài thực hành. Thông qua đánh giá, phát hiện những sai sót trong việc tổ chức hoạt động quản lí để có những quyết định điều chỉnh kịp thời.

- Đổi mới tổ chức thực tập tại các cơ sở sản xuất ngoài trường

Xây dựng kế hoạch phù hợp cụ thể hàng năm giữa nhà trường và các cơ sở sản xuất để chủ động trong việc đưa SV đến cơ sở thực tập nghề nghiệp. Các khoa chuyên ngành xác định thời gian, nội dung các đợt đưa SV về cơ sở sản xuất thực tập nghề nghiệp theo từng chuyên ngành đào tạo. Tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo trong các đợt đưa SV về cơ sở thực tập để giúp họ tiếp cận được với thông tin mới về yêu cầu của thực tiễn sản xuất. Nhà trường cùng lãnh đạo cơ sở sản xuất tiến hành kiểm tra, đánh giá kĩ năng nghề nghiệp của SV sau mỗi đợt thực tập. Tổng kết đúc rút kinh nghiệm về sự phối hợp đào tạo giữa hai bên trong việc tổ chức thực tập ngoài trường.

- Quản lí phương tiện, thiết bị cho các phòng thực hành chuyên ngành

GV căn cứ vào nội dung giảng dạy lí thuyết và thực hành ở từng bài hoặc môđun để yêu cầu về cung cấp thiết bị, vật tư... và lập kế hoạch dự trù kinh phí phục vụ cho DHTH. Các khoa, bộ môn, GV có sử dụng các trang thiết bị, vật tư phải thực hiện tốt những quy định về quản lí, bảo quản, bảo dưỡng các trang thiết bị, vật tư phục vụ cho DHTH. Cần tăng cường công tác kiểm tra việc bảo quản, bảo dưỡng, thiết bị ở các phòng thực hành chuyên ngành nhằm làm tăng thời gian sử dụng của các thiết bị vật tư đó. Tăng cường thực hiện các biện pháp quản lí nhằm đảm bảo an toàn cho người và thiết bị thực hành.

- Đổi mới quản lí phương pháp đánh giá NLTH

Để đánh giá NLTH của SV SPKT cần căn cứ vào các tiêu chí sau đây: a/ Sự thực hiện; b/ Kiểm tra kết quả của thực hiện; c/ An toàn lao động; d/ Năng suất lao động; e/ Phối hợp hoạt động với người khác trong nhóm. Xây dựng

những quy định về tổ chức đánh giá kết quả thực hành của SV. Tổ chức tập huấn cho GV phương pháp đánh giá NLTH theo ngành nghề đào tạo. Xây dựng bộ hồ sơ, sổ sách, biểu mẫu ghi chép, theo dõi quá trình luyện tập NLTH. Tổ chức cho GV dự các giờ đánh giá mẫu ở từng chuyên ngành đào tạo. Tổ chức việc đánh giá kết quả luyện tập NLTH ở các bộ môn cũng như của các GV. Tổ chức cho GV, SV đóng góp ý kiến về quy định, tổ chức đánh giá kết quả luyện tập theo NLTH của SV.

Việc phân tích nội dung của 150 phiếu trả lời của cán bộ quản lí và GV về các giải pháp trên đây cho thấy có gần 70% ý kiến cho rằng các giải pháp cải tiến quản lí DHTH được đề xuất nhằm nâng cao NLTH cho SV SPKT là rất cần thiết và 30% cho là cần thiết. Các chuyên gia đều cho rằng các giải pháp được đề xuất có tính rất khả thi, 97% cho là có thể thực hiện được ở các trường SPKT.

Bằng các luận giải nêu trên đã được thực nghiệm chứng minh qua các giải pháp quản lí DHTH nếu được áp dụng một cách đồng bộ sẽ phát huy tác dụng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và NLTH cho SV SPKT nói riêng tại các trường SPKT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ B93-38-24 (1996), *Tiếp cận đào tạo nghề dựa trên năng lực thực hiện và xây dựng tiêu chuẩn nghề* (Chủ nhiệm: Nguyễn Đức Trí), Viện nghiên cứu Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội.
2. Nguyễn Đức Trí (2003): *Khái quát về hệ thống tiêu chuẩn nghề, đánh giá và cấp văn bằng chứng chỉ trong GDKT&DN*; Tài liệu tập huấn; Dự án GDKT&DN - Bộ LĐ, TB&XH, Hà Nội
3. Debling. G (1989), *Standards, Programs and NVQS, Implication for Education*, Britain.
4. Fletecher. S (1991), *Designing Competence - Based Training*, Kogan Page Limited, London.
5. Mansfield. B (1989), *Competence and Standards*, Britain.

SUMMARY

The article presents the ability-based approach in training vocational education teachers in technical teacher-training institutions with a special analysis on improving some parts of practice teaching management based on this approach.